

**TAND HUYỆN YT**  
**TỈNH BẮC GIANG**  
Bản án số: 03 /2018/HSST  
Ngày: 02/02/2018

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YT, TỈNH BẮC GIANG**

**Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Chung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Minh Đôn.

Ông Nguyễn Văn Chiến.

**Những người tiến hành tố tụng khác tại phiên tòa:**

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Giáp Văn Thìn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện YT.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện YT, tỉnh Bắc Giang: Ông Nguyễn Văn Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 02/02/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện YT mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 01/2018/HSST ngày 09/01/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2018/HSST-QĐ ngày 19/01/2018, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lý Văn N**, sinh năm 1988. Tên gọi khác: Không;

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: bản AT, xã CN, huyện YT, tỉnh Bắc Giang;

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Văn hoá: 7/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn Giáo: Không; Con ông Lý Văn H (Lý Thanh H), sinh năm 1960 (đã chết) và con bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1965;

Vợ, con: Chưa có; gia đình có 03 anh chị em ruột bị cáo là con thứ nhất.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/12/2017, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang (Có mặt tại phiên tòa).

**Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan**

Chị Lý Thị Kim H, sinh năm 1990 (có mặt)

Địa chỉ: CL, xã NS, huyện VY, tỉnh Bắc Giang

**Người làm chứng**

1. Anh Trần Phúc L, sinh năm 1980 (vắng mặt)

Địa chỉ: BC, xã CN, huyện YT, tỉnh Bắc Giang

2. Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1956 (vắng mặt)

Địa chỉ: Bản XM, xã XL, huyện YT, tỉnh Bắc Giang

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Bản cáo trạng số 02/QĐ-KSĐT ngày 09/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện YT truy tố bị cáo Lý Văn N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát thay đổi căn cứ áp dụng khoản 1 điều 194 BLHS năm 1999 để truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 45 phút ngày 19/12/2017, tại bản C, xã TT, huyện YT, tỉnh Bắc Giang; Tổ công tác công an huyện YT phối hợp với Công an xã TT, huyện YT kiểm tra đối với Lý Văn N, sinh năm 1988 trú tại bản AT, xã CN, huyện YT, tỉnh Bắc Giang đã phát hiện trong túi quần sau bên phải của N có 04 gói giấy bạc (trong đó 01 gói giấy bạc mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng và 03 gói giấy bạc đều có mặt ngoài màu trắng bạc mặt trong màu trắng), bên trong cả 04 gói giấy bạc đều đựng chất cục bột màu trắng nghi là chất ma túy. Lý Văn N trình bày đó là ma túy của N vừa mua được để sử dụng. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lý Văn N và niêm phong trong phong bì có ký hiệu: “QT”. Ngoài ra, tổ công tác còn tạm giữ của N 01 điện thoại di động Nokia màu đen, kèm theo 02 sim, điện thoại có số Imei 1: 359299049268985, số Imei 2 359299049268993, 01 tờ tiền polyme mệnh giá 10.000đồng (*mười nghìn đồng*), 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave biển kiểm soát 98M7-1003, 01 đăng ký xe mô tô số 009560 mang tên Nguyễn Văn C, 01 giấy bán xe đề ngày 23/11/2017 của cửa hàng kinh doanh mua bán xe mô tô cũ Tuấn Hà, 01 đơn thuốc, 01 sổ khám bệnh, 01 hóa đơn thu phí của Bệnh viện K của Nguyễn Thị K, địa chỉ: CN, YT, 03 giấy chuyển tuyến của Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang phô tô.

Cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện YT đã Quyết định trưng cầu giám định số 09 đối với vật chứng đã được niêm phong có ký hiệu “QT”. Tại Kết luận giám định số 1965/KL- PC54 ngày 20/12/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

Trong 01 phong bì có ký hiệu “QT” đã được niêm phong gửi giám định: Chất cục bột màu trắng đựng trong 04 gói giấy bạc (trong đó có 01 gói giấy bạc

mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng, 03 gói giấy bạc đều có mặt ngoài màu trắng bạc, mặt trong màu trắng) đều là chất ma túy Heroine, có tổng trọng lượng 0,194 gam.

Quá trình điều tra đã xác định: Vào khoảng 10 giờ ngày 19/12/2017, Lý Văn N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave biển kiểm soát 98M7-1003 xuống nhà anh Vũ Thanh Đ, sinh năm 1978 ở bản TL, xã TT, huyện YT thì gặp anh Trần Phúc L, sinh năm 1980 ở bản C, xã CN, huyện YT đang ở đó. N và anh L rủ nhau đi chơi, anh L chở N bằng xe mô tô mà N đi đến. Khi đến khu vực thôn ĐC, xã TH, huyện YT thì N bảo anh L rẽ trái vào đường bê tông thuộc thôn ĐC. Khi đi vào lối rẽ được 18 mét thì N bảo anh L dừng xe lại đứng chờ, còn N đi bộ một mình vào sân nhà anh Vũ Văn K, sinh năm 1976 ở thôn ĐC, xã TH, huyện YT, tỉnh Bắc Giang. N gặp một người phụ nữ khoảng 20 tuổi, N không biết tên, tuổi đang đứng ở thềm trước cửa nhà. N có hỏi mua 500.000 đồng chất ma túy thì người phụ nữ đó cầm tiền của N rồi đi vào trong nhà, sau đó quay ra đưa cho N 05 gói giấy bạc có mặt ngoài cả màu vàng và màu trắng. N cầm và biết đó là ma túy nên cất số ma túy đó vào túi quần bỏ phía sau bên phải rồi đi bộ ra chỗ anh L đang đứng đợi, bảo anh L chở về. N không nói cho anh L biết việc N vừa mua ma túy. Khi anh L điều khiển xe mô tô chở N đi đến khu vực bản C, xã T T, huyện YT thì N bảo anh L dừng xe, còn N đi bộ về phía hiệu thuốc để hỏi mua xi lanh với mục đích sử dụng ma túy nhưng không mua được nên quay ra thì bị lực lượng Công an huyện YT và Công an xã TT kiểm tra phát hiện và bắt quả tang như đã nêu trên. N khai là được anh L gọi điện thoại bảo xuống nhà anh Đ và số tiền N dùng để mua ma túy là do anh L đưa cho N khi đang đi trên đường thuộc khu vực thôn ĐC, xã TH. Sau khi mua được 05 gói ma túy, N đã làm rơi mất 01 gói N không xác định được ở khu vực nào.

Theo lời trình bày của N, cơ quan điều tra đã làm việc với anh Vũ Văn K, chị Phan Thị N và chị Vũ Thị H, tất cả đều xác định vào thời gian đó không ai có mặt tại nhà. Tiến hành cho N nhận dạng từng người trong gia đình anh K, N không nhận ra ai đã bán ma túy cho mình.

Với nội dung trên tại bản cáo trạng số 02/QĐ-KSĐT ngày 09/01/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện YT Truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện YT để xét xử đối với bị cáo Lý Văn N có lý lịch nêu trên về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” .

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lý Văn N đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra có trong hồ sơ vụ án.

Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo cho rằng số tiền 500.000đ để mua ma túy là tiền anh L đưa cho bị cáo,

Tại phiên tòa hôm nay Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố trình bày luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Lý Văn N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Căn cứ khoản 1 Điều 194; ; Điều 33; Điều 45; điểm p khoản 1 , khoản 2 điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Nghị quyết số 41/2017/QH14; khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13. Điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt Lý Văn N từ 12 tháng đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 19/12/2017.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị về xử lý vật chứng.

Bị cáo Lý Văn N không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện YT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện YT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố , xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lý Văn N có mặt đã hoàn toàn khai nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, kết luận giám định, lời khai của người làm chứng và các tài liệu khác do Cơ quan điều tra thu thập, đã có đủ cơ sở để kết luận:

Hồi 10 giờ 45 phút ngày 19/12/2017, tại bản C, xã TT, huyện YT, tỉnh Bắc Giang, tổ công tác Công an huyện YT phối hợp với Công an xã TT, huyện YT bắt quả tang Lý Văn N đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy Heroine có tổng trọng lượng 0,194 gam, mục đích để sử dụng.

Đối với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo cho rằng số tiền 500.000đ là do anh L đưa. tuy nhiên quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã cho bị cáo và anh L đối chất nhưng anh L vẫn giữ nguyên quan điểm cho rằng anh không đưa tiền cho bị cáo, tại phiên tòa hôm nay bị cáo cũng không đưa ra được chứng cứ nào để chứng minh cho ý kiến của mình, do đó Hội đồng xét xử không có căn cứ để xem xét.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đủ độ tuổi và năng lực chịu trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp nên đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Hành vi phạm tội của bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất gây nghiện, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Trong tình hình xã hội hiện nay tệ nạn ma túy đang là vấn đề nhức nhối cho xã hội nói chung và trên địa bàn huyện YT nói riêng, tình hình tệ nạn về ma túy có chiều hướng diễn biến phức tạp, nhiều con nghiện đã thực hiện các hành vi phạm tội như Trộm cắp tài sản, Cướp tài sản...lấy tiền mua ma túy để thỏa mãn nhu cầu cá nhân, bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,194 gam chất ma túy Heroine. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lý Văn N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

[3] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Hội đồng xét xử thấy.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có,

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo bị xét xử về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, khung hình phạt từ 02 năm đến 07 năm tù. Còn theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 thì khung hình phạt từ 01 năm đến 05 năm tù. Do đó cần áp dụng các điều luật có lợi cho bị cáo theo các quy định tại Nghị quyết số 41/2017/QH14; khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 để giảm nhẹ mức hình phạt đối với bị cáo, song cần bắt bị cáo cách ly với đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người công dân lương thiện. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hứa sửa chữa; bị cáo là người dân tộc nhận thức về pháp luật còn hạn chế, có bố đẻ là ông Lý Văn H (Lý Thanh H) được tặng thưởng Huy chương chiến sỹ vẻ vang nên cần áp dụng điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 để giảm nhẹ cho bị cáo khi lượng hình thể hiện sự khoan hồng của pháp luật XHCN.

[4] Từ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo nêu trên. HĐXX xét thấy cần lên một hình phạt tương xứng, buộc bị cáo cách ly khỏi xã hội một thời gian cần thiết để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành con người lương thiện.

Do bị cáo đang bị tạm giam nên HĐXX quyết định tạm giam bị cáo theo quy định tại Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng hộ nghèo nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Đối với Trần Phúc L là người chở N đi bằng xe máy nhưng anh L không biết N đi mua ma túy và cất giấu chất ma túy trong người. Do đó không có căn cứ để xử lý đối với Trần Phúc L.

Đối với người phụ nữ đã bán ma túy cho Lý Văn N vào ngày 19/12/2017. Do N không biết tên, tuổi, địa chỉ và không rõ mặt nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, xử lý.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98M7-1003 có kèm theo đăng ký xe và giấy tờ mua bán xe là tài sản của chị Lý Thị Kim H, sinh năm 1990 ở thôn CL, xã NS, huyện VY, tỉnh Bắc Giang đã cho N mượn trước đó. Chị H không biết việc N sử dụng xe mô tô để đi mua ma túy. Đối với 01 đơn thuốc, 01 sổ khám bệnh, 01 hóa đơn thu phí, 03 giấy chuyển tuyến của Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang phô tô là của bà Nguyễn Thị K. Ngày 27/12/2017, cơ quan điều tra đã quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản cho chủ sở hữu là chính xác.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 01 phong bì có ký hiệu “QT” đã được niêm phong gửi giám định: Chất cục bột màu trắng đựng trong 04 (bốn) gói giấy bạc (trong đó có 01 gói giấy bạc mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng, 03 gói giấy bạc đều có mặt ngoài màu trắng bạc, mặt trong màu trắng) đều là chất ma túy Heroine, có tổng trọng lượng 0,194 gam là tang vật của vụ án nay cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen kèm theo hai sim, điện thoại có số Imei 1: 359299049268985, số Imei 2 359299049268993; không liên quan đến hành vi phạm tội. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đề nghị được xin lại. Do vậy cần trả lại cho bị cáo chiếc điện thoại trên.

Đối với 01 tờ tiền mệnh giá 10.000đồng (mười ngàn đồng) có số seri: TA09572303 bị cáo khai mục đích để sử dụng mua kim tiêm để sử dụng ma túy. Xét thấy số tiền trên liên quan đến hành vi phạm tội. Do vậy cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

[7] Về án phí: Bị cáo là đối tượng hộ nghèo nên miễn tiền án phí cho bị cáo.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

[1] Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 điều 46; điều 33; điều 45 BLHS năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14; khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13. Điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

- Xử phạt: **Lý Văn N** 01 (một) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 19/12/2017.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lý Văn N.

[2] Vật chứng vụ án: Áp dụng điểm b khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì có ký hiệu “QT” đã được niêm phong gửi giám định: Chất cục bột màu trắng đựng trong 04 (bốn) gói giấy bạc (trong đó có 01 gói giấy bạc mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng, 03 gói giấy bạc đều có mặt ngoài màu trắng bạc, mặt trong màu trắng) đều là chất ma túy Heroine, có tổng trọng lượng 0,194 gam.

- Trả lại cho bị cáo Lý Văn N 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen kèm theo hai sim, điện thoại có số Imei 1: 359299049268985, số Imei 2 359299049268993;

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 tờ tiền mệnh giá 10.000đồng (mười ngàn đồng) có số seri: TA09572303.

[3] Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 136; Điều 331 và Điều 333 BLTTHS năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH.

Miễn tiền án phí cho bị cáo.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án Dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận**

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện YT;
- Công an huyện YT;
- THA huyện YT;
- Bị cáo;
- Trại tạm giam;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Lưu HS, VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa****(Đã ký)****Nguyễn Ngọc Chung**